

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/12 đến 14/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		09/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.73	0.11	-0.31	1.75	1.78	1.81	1.84	1.87
						Min	0.43	-0.22	-1.10	0.40	0.42	0.47	0.54	0.59
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.74	0.14	0.05	1.74	1.77	1.80	1.83	1.86
						Min	0.22	-0.23	-0.60	0.19	0.21	0.26	0.33	0.38
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.81	0.01	-0.42	1.81	1.77	1.73	1.69	1.64
						Min	0.98	-0.34	-0.99	0.94	0.90	0.87	0.84	0.79
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.86	0.06	-0.05	1.85	1.88	1.91	1.94	1.97
						Min	0.39	-0.28	-0.96	0.36	0.38	0.43	0.50	0.55
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.84	0.13	0.16	1.84	1.87	1.90	1.93	1.96
						Min	0.24	-0.19	-0.30	0.21	0.23	0.28	0.35	0.40
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.79	0.12	0.03	1.79	1.82	1.85	1.88	1.91
						Min	0.26	-0.25	-0.72	0.23	0.25	0.30	0.37	0.42
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.72	0.03	-0.73	0.70	0.69	0.66	0.63	0.59
						Min	0.39	-0.05	-1.06	0.38	0.37	0.35	0.33	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.52	0.04	-0.21	0.50	0.49	0.47	0.45	0.43
						Min	0.48	0.10	-0.17	0.47	0.45	0.43	0.41	0.39
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.78	0.07	-0.41	0.76	0.75	0.72	0.69	0.65
						Min	0.43	-0.01	-0.66	0.42	0.40	0.37	0.34	0.32
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.83	0.04	-0.10	0.81	0.80	0.77	0.74	0.70
						Min	0.64	0.03	-0.24	0.63	0.62	0.60	0.58	0.57
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.52	0.06	-0.29	0.50	0.49	0.47	0.45	0.43
						Min	0.48	0.12	-0.28	0.47	0.46	0.44	0.42	0.41
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.00	0.04	0.00	0.98	0.97	0.94	0.91	0.87
						Min	0.77	0.01	-0.20	0.75	0.73	0.70	0.67	0.65
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.37	0.08	-0.03	1.35	1.34	1.31	1.28	1.24
						Min	0.71	-0.01	-0.48	0.69	0.67	0.64	0.61	0.59
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.99	0.06	-0.16	0.97	0.96	0.93	0.90	0.86
						Min	0.65	-0.01	-0.39	0.63	0.61	0.58	0.55	0.53

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức tương đương BĐ. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 10/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan